

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 6 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Quốc Cường

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Chúc M, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/4/2021, nguyên đơn chị Trần Chúc M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Chúc M và anh Huỳnh Văn Kh tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cãi vã, được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 12/2020 đến nay. Chị M xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Kh được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Kh có 01 người con tên Huỳnh Khánh V sinh ngày 06/11/2018 hiện do chị M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn

chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu V và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị M xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Huỳnh Văn Kh, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh Kh không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Kh.

[2] Về hôn nhân: Chị M với anh Kh tự nguyện chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Chúc M với anh Huỳnh Văn Kh được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị M xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và thường xuyên cãi vã, được gia đình hai bên hàn gắn nhưng anh chị vẫn không chung sống với nhau được nên chị M vẫn yêu cầu được ly hôn với anh Kh; đối với anh Huỳnh Văn Kh, mặc dù đã biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị M nhưng anh Kh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, điều này cho thấy anh Kh đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị M với anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị M cho chị M được ly hôn với anh Kh là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị M và anh Kh có 01 người con tên Huỳnh Khánh V sinh ngày 06/11/2018 hiện do chị M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và yêu cầu anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con theo quy định của pháp luật; đối với anh Kh không có ý kiến về việc nuôi con chung và cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu V đang do chị M nuôi dưỡng, khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Do đó, căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu V cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Xét yêu cầu cấp dưỡng cho con của chị M, thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do vậy buộc anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V, mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi

cháu V tròn 18 tuổi; việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh Kh không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Chúc M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Huỳnh Văn Kh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2, 3 Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Chúc M. Cho chị Trần Chúc M được ly hôn với anh Huỳnh Văn Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Khánh V sinh ngày 06/11/2018 cho chị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Văn Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Khánh V mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), việc cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2021) cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như anh Kh chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí:

+ Chị Trần Chúc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014530 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Huỳnh Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); anh Kh chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã K,
huyện Trần Văn Thời;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Quốc Cường - Trần Phi Hùng

Tiêu Hồng Phượng

